TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng K và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng K và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Trọng K, chị Trần Thị T có 02 con chung tên là Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 25/12/2004 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 18/5/2010. Vợ chồng ly hôn cháu Tuấn đã trên 18 tuổi nên anh K, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết còn về cháu Phương A vợ chồng ly hôn anh K, chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu Phương A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu và anh K sẽ

đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Phương A cùng chị T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trọng K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung:

2.3.1. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng K, chị Trần Thị T xin tự thỏa thuận.

2.3.2. Về công nợ chung: Không có, anh K chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng K thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng cả hai khoản anh K phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002225 ngày 04/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Anh Nguyễn Trọng K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Mỹ (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 28/10/2003)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Hà